

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá, đề ra các biện pháp cụ thể để tiếp tục chỉ đạo thi hành Luật này, đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 và chiến lược phát triển con người. Gắn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2001 - 2010.

b) Qua việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của Luật này, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật và các cơ chế, chính sách để thực hiện tốt hơn Luật này.

**2. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam** chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp và lãnh đạo các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo:

a) Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch tổng kết, đánh giá trong phạm vi cả nước về kết quả 10 năm thi hành Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em và Nghị định số 374/HĐBT ngày 11 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc quy định chi tiết thi hành Luật này.

b) Nghiên cứu và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em.

c) Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết, đánh giá tại địa phương về kết quả 10 năm thi hành Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em và Nghị định số 374/HĐBT ngày 11 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc quy định chi tiết thi hành Luật này.

**3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi chức năng và**

**nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổng kết đúng yêu cầu ghi tại điểm 1 Chỉ thị này; chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2001 đã được giao để thực hiện việc này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả tổng kết, đồng thời gửi Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam vào cuối quý III năm 2001.**

**4. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp kết quả tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2001.**

**5. Thủ tướng Chính phủ đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với các cơ quan của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện tốt đợt tổng kết này./.**

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 85/2001/QĐ-TTg ngày 01/6/2001 về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Ba Mùn, tỉnh Quảng Ninh thành Vườn quốc gia Bái Tử Long.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*



*Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (Tờ trình số 1571/TT-UB ngày 11 tháng 12 năm 2000 và số 334/TT-UB ngày 11 tháng 4 năm 2001); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 633/BNN-KL ngày 13 tháng 3 năm 2001) và ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Thủy sản, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính, Quốc phòng tại Quảng Ninh ngày 04 tháng 5 năm 2001,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Ba Mùn, thuộc huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh thành Vườn quốc gia.

Tên gọi của Vườn quốc gia là Vườn quốc gia Bái Tử Long.

**Điều 2.** Vị trí, tọa độ địa lý và quy mô diện tích Vườn quốc gia Bái Tử Long.

1. Vị trí địa lý: Ranh giới Vườn quốc gia Bái Tử Long được xác định trên vùng biển tương ứng với phần thêm phía ngoài hệ thống các đảo thuộc phạm vi của Vườn quốc gia, với cự ly đều cách bờ đảo là 1 Km:

- Phía Bắc giáp huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Phía Nam giáp các đảo thuộc các xã Bản Sen và Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Phía Đông giáp phần biển giữa hai huyện Vân Đồn và Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

- Phía Tây giáp các xã trên đảo lớn Cái Bàu thuộc huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

2. Tọa độ địa lý:

- Từ 20° 55'05" đến 21° 15' 10" vĩ độ Bắc.

- Từ 107° 30'10" đến 107° 46' 20" kinh độ Đông.

3. Quy mô diện tích Vườn quốc gia Bái Tử Long:

Tổng diện tích là: 15.783 ha.

Trong đó:

- Diện tích các đảo: 6.125 ha.

- Diện tích mặt nước biển: 9.658 ha.

Những đảo chính thuộc phạm vi Vườn quốc gia Bái Tử Long là các đảo: Ba Mùn, Trà Ngộ Lớn, Trà Ngộ Nhỏ, Sâu Nam, Sâu Đông, Đông Ma, Hòn Chín, Lỗ Hố, Máng Hà Nam, Máng Hà Bắc, Di To, Chầy Chầy, Đá Ấy, Soi Nhụ và hơn 20 đảo nhỏ, cù lao, hòn nổi khác.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trực tiếp quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng Bộ Thủy sản giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Vườn quốc gia Bái Tử Long; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển vùng đệm của Vườn quốc gia Bái Tử Long trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Hàng năm, vốn thuộc kế hoạch ngân sách cấp đầu tư cho tỉnh Quảng Ninh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi rõ khoản mục vốn cấp cho việc đầu tư xây dựng các Dự án thuộc Vườn quốc gia Bái Tử Long nêu trên, để việc triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ theo Dự án được phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠ